TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Yến T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Tòa S10.01, V, đường P, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Ngọc N – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư của Công ty L, Chi nhánh Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Yến T và ông Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Yến T và ông Lê Văn T1.

- Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là anh Lê Viết T3, sinh ngày 01/5/1994 và chị Lê Thị Thảo T4, sinh ngày 19/9/2001. Anh T3 và chị T4 đã thành niên nên bà T và ông T1 không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T1 và ông T2 sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí:

+ Bà T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 11.700.000 đồng theo biên lai số 0008679 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên hoàn lại cho bà T 11.550.000 đồng.

+ Ông T1, ông T2 không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm